

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 23 tháng 04, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

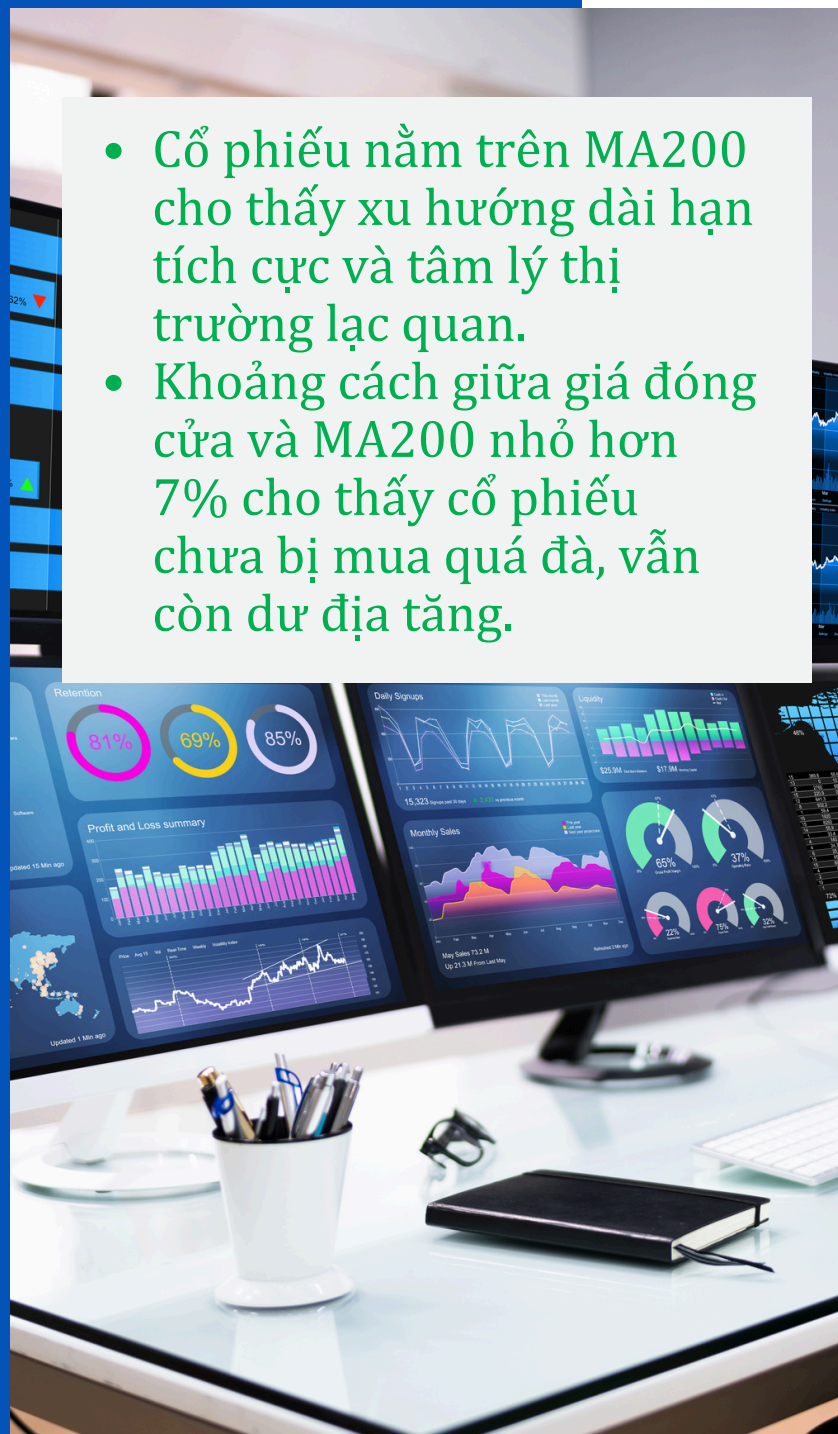


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VPI	22/04/2026	59	6.072.700	2.342.120	2.59
2	TLG	22/04/2026	50.2	506.300	197.037	2.57
3	PVP	22/04/2026	17.5	1.359.800	548.320	2.48
4	PNJ	22/04/2026	110	2.344.800	1.122.680	02.09
5	NAB	22/04/2026	13.95	3.303.100	1.657.620	1.99
6	VHM	22/04/2026	150.3	8.653.100	5.127.847	1.69
7	NVL	22/04/2026	18.75	41.300.600	26.090.376	1.58
8	VTP	22/04/2026	67.7	842.900	540.667	1.56
9	VRE	22/04/2026	29.95	9.081.900	6.009.170	1.51
10	PAN	22/04/2026	32.45	1.365.900	923.967	1.48
11	QCG	22/04/2026	13.8	646.000	445.817	1.45
12	HAH	22/04/2026	56	1.484.200	1.055.157	1.41
13	TCO	22/04/2026	14.2	691.500	489.293	1.41
14	CDC	22/04/2026	18.6	671.100	501.720	1.34
15	MWG	22/04/2026	86.4	9.172.200	7.068.197	1.3
16	TCB	22/04/2026	33	15.089.100	12.008.493	1.26
17	VIC	22/04/2026	207.2	4.713.700	4.006.257	1.18
18	YEG	22/04/2026	10.2	1.320.600	1.156.630	1.14
19	VHC	22/04/2026	62.2	822.900	744.547	1.11
20	GEX	22/04/2026	40.95	8.908.700	8.026.394	1.11
21	HHP	22/04/2026	12.75	1.102.500	1.015.770	01.09
22	STB	22/04/2026	66.5	8.519.100	7.934.814	01.07
23	VPL	22/04/2026	83.9	855.700	806.053	01.06
24	DRI	22/04/2026	13	625.100	590.727	01.06
25	DPG	22/04/2026	42.4	586.000	556.593	01.05
26	SAB	22/04/2026	45.05	621.600	599.620	01.04
27	CTI	22/04/2026	22	561.200	550.667	01.02



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	DGW	22/04/2026	45.6	1.696.150	51.66	43.79	4.14
2	DRI	22/04/2026	13	548.450	51.75	12.55	3.62
3	EVF	22/04/2026	13.55	6.358.340	47.38	12.89	5.16
4	GAS	22/04/2026	78.1	1.284.110	39.29	75.43	3.54
5	GVR	22/04/2026	32.75	3.346.040	48.43	30.86	6.13
6	HAG	22/04/2026	16.4	5.693.080	54.05	16.3	0.64
7	HNG	22/04/2026	6.6	2.425.940	66.52	6.18	6.74
8	HPG	22/04/2026	28.2	40.497.980	56.59	27.17	3.8
9	KBC	22/04/2026	34.35	3.887.380	58.71	34.12	0.68
10	MBB	22/04/2026	26.2	14.433.150	47.67	25.36	3.29
11	MSN	22/04/2026	79	6.254.250	59.59	78.59	0.52
12	PAN	22/04/2026	32.45	896.170	58.47	30.73	5.58
13	POW	22/04/2026	13	10.445.620	46.68	12.76	1.86
14	REE	22/04/2026	64.8	911.330	47.75	63.95	1.33
15	TVN	22/04/2026	8.3	543.570	46.96	8.25	0.56
16	VNM	22/04/2026	61.8	3.903.460	48.77	61.46	0.56
17	VPI	22/04/2026	59	2.952.800	52.62	56.28	4.83





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	VIC	207.2	201.9	4.696.960

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	NVL	18.75	17.7	34.408.572
2	VTD	6.9	6.5	464.300

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BMI	15.45	15.5	308.850
2	CTF	18	18.1	297.090
3	DST	6.2	6.8	25.500
4	HAP	7	7.1	19.610
5	IMP	51.3	53.4	30.530
6	PXL	13	13.1	55.790
7	QNS	44.1	44.6	134.990

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BMI	15.45	14.84	308.850
2	CTF	18	17.35	297.090
3	KVC	1.2	1.2	141.480



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CEO	17	16.93	12.732.440
2	CII	19	18.73	24.256.840
3	DGC	54.8	53.51	3375460
4	HAH	56	55.14	690.990
5	TCH	16.9	16.88	10.351.090

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVB	12.6	12.57	1.569.810
2	CEO	17	16.85	12.732.440
3	PDR	16.15	16.13	10094900



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACB	23.6	23.7	8.306.230
2	DXG	14.7	14.71	16.616.090
3	EIB	22.65	22.73	13993470
4	FCN	13.2	13.35	1.198.590
5	FTS	26.7	27.32	727.590
7	OIL	14.9	14.93	2918550
8	TVN	8.3	8.33	543570
9	VGI	92.2	92.9	693310
10	VOS	12.65	12.76	1033140

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HDG	27.7	27.83	2.030.830
2	HUT	16.2	16.38	2.726.670



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	22/04/2026	13.95	13.7	14.25	04.01	32,440
2	VTZ	22/04/2026	20	19.7	20.6	4.57	909,260
3	ODE	22/04/2026	45.9	43.8	46.3	5.71	17,580
4	VSH	22/04/2026	43.25	42	44.5	5.95	6,220
5	SSB	22/04/2026	16.8	16.3	17.35	6.44	2,093,320
6	PPT	22/04/2026	15.4	15.1	16.1	6.62	200,460
7	SBG	22/04/2026	11.8	11.25	12.5	7.11	117,560
8	MCP	22/04/2026	27	26.7	28.6	7.12	11,240
9	HPD	22/04/2026	16.7	15.8	17	7.59	7,360
10	GDT	22/04/2026	19	18.75	20.2	7.73	9,720
11	HWS	22/04/2026	15	14.3	15.5	8.39	9,980
12	PGB	22/04/2026	11.8	11.5	12.5	8.7	36,640
13	GIC	22/04/2026	10.2	9.8	10.7	9.18	6,280
14	SLS	22/04/2026	157.7	150.9	165	9.34	6,320
15	TNH	22/04/2026	10.25	9.98	10.95	9.72	143,420



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009